

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 14/PGĐT

Về phân tuyển trẻ ra lớp
nhà trẻ, mẫu giáo, lớp 1, lớp 6
năm học 2024 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 3, ngày 22 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Thường trực Ủy ban Nhân dân Quận 3.

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân Quận 3 về việc huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2024 – 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phân tuyển trẻ trong độ tuổi tại các phường ra lớp nhà trẻ, mẫu giáo, lớp 1, lớp 6 tại các trường mầm non, tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn Quận 3 (Q3), như sau:

A. MẦM NON

I. Trường công lập

Các trường mầm non công lập tiếp nhận số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo được phân tuyển theo bảng số liệu phân tuyển đính kèm.

II. Trường ngoài công lập

Các trường mầm non ngoài công lập tuyển sinh theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh.

B. LỚP 1

I. Trường công lập

Tổng số 1.018 trẻ (kể cả trẻ khuyết tật học hòa nhập) sinh năm 2018 trên địa bàn Q3, có địa chỉ cư trú hoặc tạm trú được phân tuyển vào 82 lớp 1 tại 15 trường TH công lập (đính kèm số liệu phân tuyển và theo danh sách phân bổ).

1. Trường TH Nguyễn Thiện Thuật nhận trẻ Phường 1 (Phường: P).
2. Trường TH Phan Đình Phùng nhận trẻ P2.
3. Trường TH Nguyễn Sơn Hà nhận trẻ P3.
4. Trường TH Lương Định Của nhận trẻ thuộc P4 và tuyển 105 trẻ học chương trình song ngữ tiếng Pháp.
5. Trường TH Phan Văn Hân nhận trẻ P5.
6. Trường TH Mê Linh nhận trẻ KP 3 (trừ tổ 34, 35, 36) (sau khi sắp xếp là KP4), KP 4 (sau khi sắp xếp là KP5) của phường Võ Thị Sáu (P.VTS).
7. Trường TH Trần Quốc Thảo nhận trẻ cư trú KP 1, 2, 3 (tổ 34, 35, 36) của P.VTS.

Khu phố 1, 2, 3 của P.VTS trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 1 (Tổ dân phố 1 đến Tổ 11)	Khu phố 1 (giữ nguyên)
KP 2 (Tổ dân phố 12, 13, 14, 17, 18, 19, 20)	Khu phố 2
KP 2 (Tổ dân phố 15, 16, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29)	Khu phố 3
KP 3 (Tổ dân phố 30 đến Tổ 44) → lấy (tổ 34, 35, 36)	Khu phố 4 (giữ nguyên)

8. Trường TH Nguyễn Thanh Tuyền nhận trẻ KP 5, 6, 7, 12, 13 của P.VTS.

Khu phố 5, 6, 7, 12, 13 của P.VTS trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 5 (Tổ dân phố 56 đến Tổ 68)	Khu phố 6
KP 6 (Tổ dân phố 69 đến Tổ 86)	Khu phố 7
KP 7 (Tổ dân phố 87 đến Tổ 96, Tổ 102, 103)	Khu phố 8
KP 7 (Tổ dân phố 97 đến Tổ 101)	Khu phố 9
KP 12 (Tổ dân phố 183, 185, 190, 191, 192)	Khu phố 21
KP 12 (Tổ dân phố 184, 186, 187, 188, 189, 193, 194)	Khu phố 22
KP 13 (Tổ dân phố 195 đến Tổ 200)	Khu phố 23
KP 13 (Từ Tổ 201 đến Tổ 206)	Khu phố 24

9. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Sơn nhận trẻ KP 8, 9, 10, 11 của P.VTS.

Khu phố 8, 9, 10, 11 của P.VTS trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 8 (Tổ dân phố 104 đến Tổ 108; Tổ 116, 117)	Khu phố 10
KP 8 (Tổ dân phố 109 đến Tổ 115)	Khu phố 11
KP 8 (Từ Tổ 118 đến Tổ 122)	Khu phố 12
KP 9 (Tổ dân phố 123 đến Tổ 129)	Khu phố 13
KP 9 (Tổ dân phố 130 đến Tổ 138)	Khu phố 14
KP 9 (Tổ dân phố 139 đến Tổ 146)	Khu phố 15
KP 10 (Tổ dân phố 147 đến Tổ 155)	Khu phố 16
KP 10 (Tổ dân phố 156 đến Tổ 161)	Khu phố 17
KP 11 (Tổ dân phố 162, 164, 165, 166, 167, 168, 169)	Khu phố 18
KP 11 (Tổ dân phố 163, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 181)	Khu phố 19
KP 11 (Tổ dân phố 176 đến Tổ 180, Tổ 182)	Khu phố 20

10. Trường Tiểu học Kỳ Đồng nhận trẻ P9 và trẻ cư trú KP 1 (sau khi sắp xếp là KP1) của P13.

11. Trường TH Nguyễn Việt Hồng nhận trẻ P10 và KP 1, 2, 3 của P11.

Khu phố 1, 2, 3 của P11 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 1 (Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 11)	Khu phố 1
KP 1 (Tổ dân phố 6, 7, 8, 8A, 8B, 9, 10)	Khu phố 2
KP 2 (Tổ dân phố 12 đến tổ 18, 01 phần Tổ 19, 01 phần tổ 40)	Khu phố 3

Khu phố 1, 2, 3 của P11 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 2 (Tổ dân phố 21 đến Tổ 29; 01 phần Tổ 19)	Khu phố 4
KP 3 (Tổ dân phố 30 đến Tổ 34)	Khu phố 5
KP 3 (Tổ dân phố 35 đến Tổ 39); Khu phố 4 (01 phần Tổ 47)	Khu phố 6

12. Trường TH Trần Văn Đàng nhận trẻ KP 4, 5, 6 của P11.

Khu phố 4, 5, 6 của P11 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 4 (Tổ dân phố 40, 41, 01 phần Tổ 42)	Khu phố 7
KP 4 (01 phần Tổ 42, Tổ 43, 44, 45, 46, 01 phần Tổ 47)	Khu phố 8
KP 5 (01 phần Tổ dân phố 48, Tổ 49, 50, 51, 01 phần Tổ 52)	Khu phố 9
KP 5 (01 phần Tổ dân phố 48, 01 phần Tổ 52; Từ Tổ 53 đến Tổ 57)	Khu phố 10
KP 6 (Tổ dân phố 58, 60, 61, 62, 63, 64)	Khu phố 11
KP 6 (Tổ 68 đến Tổ 73)	Khu phố 12
KP 6 (Tổ dân phố 74 đến Tổ 78, Tổ 80)	Khu phố 13
KP 6 (Tổ dân phố 59, 65, 66, 67, 79, 81)	Khu phố 14

13. Trường TH Trương Quyền nhận trẻ cư trú của P12 và KP 2, 3 của P13.

Khu phố 2, 3 của P13 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 2 (Tổ dân phố 8 đến Tổ 11; 01 phần Tổ 12; 01 phần Tổ 19); Khu phố 3 (Tổ 20; 01 phần Tổ 22)	Khu phố 2
KP 2 (01 phần Tổ dân phố 12; Từ Tổ 13 đến Tổ 18; 01 phần Tổ 19)	Khu phố 3
KP 2 (01 phần Tổ dân phố 19); Khu phố 3 (Tổ 21, 01 phần Tổ 22, Tổ 23, 24, 25, 26)	Khu phố 4
KP 3 (Tổ dân phố 27 đến Tổ 32)	Khu phố 5

14. Trường TH Nguyễn Thi nhận trẻ KP 4, 5 thuộc P14 và trẻ tạm trú thuộc P12.

Khu phố 4, 5 của P14 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 4 (Tổ dân phố 50 đến Tổ 56)	Khu phố 7
KP 5 (Tổ dân phố 58 đến Tổ 63, 01 phần Tổ 64)	Khu phố 8
KP 5 (Tổ dân phố 57, 01 phần Tổ 64, Tổ 65 đến Tổ 68)	Khu phố 9
KP 5 (Tổ dân phố 69 đến Tổ 73)	Khu phố 10

15. Trường TH Trần Quang Diệu nhận trẻ KP 1, 2, 3 của P14 và trẻ tạm trú P13.

Khu phố 1, 2, 3 của P14 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 1 (Từ Tổ dân phố 1 đến Tổ 10); 01 phần Tổ 5; 01 phần Tổ 11; Khu phố 2 (01 phần Tổ 13, 01 phần Tổ 14)	Khu phố 1

Khu phố 1, 2, 3 của P14 trước khi sắp xếp	Khu phố sau khi sắp xếp
KP 1 (01 phần Tổ dân phố 5; 01 phần Tổ 11); Khu phố 2 (Tổ 12, 15, 16, 18, 19, 01 phần Tổ 13, 01 phần Tổ 14); Khu phố 3 (01 phần Tổ 32, Tổ 33, 01 phần Tổ 34)	Khu phố 2
KP 2 (Tổ dân phố 17, 20, 21, 01 phần Tổ 25, 01 phần Tổ 26); Khu phố 3 (01 phần Tổ 27, Tổ 28, 29, 30, 31)	Khu phố 3
KP 2 (Tổ dân phố 22, 23, 24, 01 phần Tổ 25, 01 phần Tổ 26); KP 3 (01 phần Tổ 27); Khu phố 4 (Tổ 44)	Khu phố 4
KP 3 (01 phần Tổ 32, 01 phần Tổ 34); KP 4 (Tổ 42, 43, 45, 46, 47, 48, 49)	Khu phố 5
KP 3 (01 phần Tổ dân phố 34, Tổ 35 đến Tổ 41)	Khu phố 6

Lưu ý:

- Trường TH Nguyễn Thiện Thuật không nhận trẻ khuyết tật hòa nhập thuộc tuyển của các trường TH khác và ngoài Q3.

- Khu phố được thống kê theo thông báo ghi trên mã định danh cá nhân.

II. Trường ngoài công lập

Các trường TH ngoài công lập tuyển sinh theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh và không nhận “học sinh học sớm tuổi”.

C. LỚP 6

I. Trường công lập

Tổng số 2.966 học sinh (HS) lớp 5 tại các trường TH công lập đã công nhận “Hoàn thành chương trình cấp TH” được phân tuyến (không phân biệt điểm) vào 107 lớp 6 tại 11 trường THCS công lập và Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3 (đính kèm số liệu phân tuyến và theo danh sách phân bố).

1. Trường THCS Phan Sào Nam tiếp nhận

- HS Trường TH Nguyễn Thiện Thuật;
- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú tại P1, P4 Q5;
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Phan Đình Phùng cư trú trong quận (P1) và ngoài quận (Q.5, 6, 10, 11, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Hóc Môn, Bình Chánh);
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Lương Định Của cư trú trong quận (P1) và ngoài quận (Q.5, 6, 10, 11, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Hóc Môn, Bình Chánh).

2. Trường THCS Thăng Long tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.7);
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Phan Đình Phùng cư trú trong quận (P2, P3) và ngoài quận (Q.1, 4, 7, 8, 12, Thủ Đức, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ);

- HS Trường TH Nguyễn Sơn Hà cư trú ngoài quận.

3. Trường THCS Bàn Cờ tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú trong quận (P4) và ngoài quận (P7 Q.5);
- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Phan Đình Phùng cư trú trong quận (P.1, P.4) và ngoài quận;
- HS Trường TH Nguyễn Sơn Hà cư trú trong Q.3;
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Lương Định Của cư trú trong quận (P4);
- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Lương Định Của.

4. Trường THCS Kiến Thiết tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.8);
- HS lớp thường và HS học chương trình TATC Trường TH Lương Định Của cư trú trong quận (P2, 3, 5, VTS, 9, P.10 đến P.14) và ngoài quận ngoài quận (Q.1, 4, 7, 8, Thủ Đức, Bình Thạnh, Nhà Bè, Cần Giờ);
- HS lớp thường Trường TH Lương Định Của cư trú ngoài quận (Q.12, Phú Nhuận, Gò Vấp, Hóc Môn, Củ Chi);
- HS Trường TH Phan Văn Hân;
- HS Trường TH Trần Quốc Thảo cư trú ngoài Q.3;
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thái Sơn cư trú trong quận (P1 đến P5, P.VTS (khu phố 1, 2, 3, 4), P9) và ngoài quận (Q.1, 4, 5, 6, 7, 8, Thủ Đức, Bình Thạnh, Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ).

5. Trường THCS Colette tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (TP Thủ Đức);
- HS lớp TATC Trường TH Phan Đình Phùng cư trú trong quận (trừ P1, P2, P3);
- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Phan Đình Phùng cư trú trong quận (trừ P1, P4);
- HS lớp Tiếng Pháp tăng cường Trường TH Lương Định Của;
- HS Trường TH Mê Linh cư trú ngoài Q.3;
- HS Trường TH Trần Quốc Thảo cư trú trong Q.3 (khác P.VTS);

6. Trường THCS Lê Quý Đôn tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.4);
- HS Trường TH Mê Linh cư trú trong quận;
- HS Trường TH Trần Quốc Thảo cư trú trong quận (P.VTS);

- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Trần Quốc Thảo;
- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Nguyễn Thái Sơn cư trú trong Q.3.

7. Trường THCS Lê Lợi tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.Tân Bình);
- HS lớp TATC Trường TH Lương Định Của cư trú ngoài quận (Q.12, Phú Nhuận, Gò Vấp, Hóc Môn, Củ Chi)
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thanh Tuyên;
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thái Sơn cư trú trong quận (khu phố 5, 6, 7, 12, 13 của P.VTS, P10 đến P14) và ngoài quận (Q.10, 11, 12, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Hóc Môn);
- HS lớp thường Trường TH Kỳ Đồng cư trú trong quận (P.1 đến P.VTS; khu phố 1, 2, 5 của P.9);
- HS lớp TATC Trường TH Kỳ Đồng cư trú trong quận (P.1 đến P.VTS) và ngoài quận (Q.1, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11).
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Việt Hồng cư trú ngoài quận;

8. Trường THCS Hai Bà Trưng tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Phú Nhuận);
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thái Sơn cư trú trong quận (khu phố 8, 9, 10, 11 của P.VTS);
- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Nguyễn Thái Sơn cư trú ngoài quận.

9. Trường THCS Lương Thế Vinh tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.Tân Phú);
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Việt Hồng cư trú trong quận;
- HS Trường TH Trần Văn Đang.

10. Trường THCS Đoàn Thị Điểm tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (Q.Gò Vấp);
- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Kỳ Đồng cư trú trong quận (P11, P12);

- HS lớp TATC Trường TH Kỳ Đồng cư trú ngoài quận (Q.12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ và TP Thủ Đức).

- HS lớp tiếng Anh tích hợp Trường TH Kỳ Đồng.

s- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Trương Quyền;

- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thi cư trú ngoài quận.

11. Trường THCS Bạch Đằng tiếp nhận

- HS hòa nhập Trường TH Nguyễn Thiện Thuật cư trú ngoài quận (P13 Q3);

- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Kỳ Đồng cư trú trong quận (KP 3, 4, tạm trú của P9, P10, P11, P14);

- HS lớp thường và lớp TATC Trường TH Nguyễn Thi cư trú trong quận;

- HS Trường TH Trần Quang Diệu.

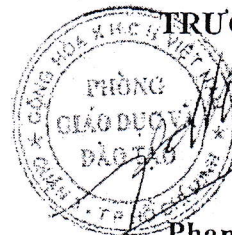
II. Trường ngoài công lập

Các trường THCS ngoài công lập tuyển sinh theo nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh.

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 3 phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Quận ủy, HĐND Quận 3;
- VP Quận ủy, UBND Quận 3;
- UBND Phường;
- Trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.



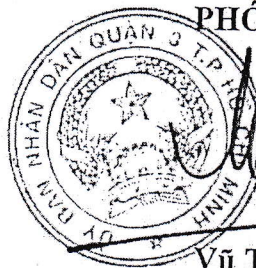
TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Đăng Khoa

Phê duyệt của Ủy ban nhân dân Quận 3

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Mỹ Ngọc